



THỄ NGUYỄN

I - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Đoạn trích kể về lễ thề nguyện, cao trào của tình yêu Thuý Kiều – Kim Trọng mà Kiều đóng vai chủ động. Sự chủ động này đã từng gây nên phản ứng phê phán ở một số nhà nho vốn mang nặng thành kiến Nho giáo (họ gọi Thuý Kiều là “tà dân”) nên GV cần lưu ý khi hướng dẫn HS tự học. Có hai lí do : hiện thực và tâm linh khiến Kiều chủ động. Lí do hiện thực tất nhiên là tình yêu mãnh liệt của lứa đôi trai tài gái sắc. Thuý Kiều và Kim Trọng đến với nhau bằng một tình yêu rất tự nhiên, nhất kiến chung tình. Nói như Lưu Trọng Lư, Kiều đến với Kim Trọng cũng như cánh bướm gặp gió, cánh bướm phải căng gió, con người phải có tình yêu, do đó nàng không có lỗi. Cũng còn có lí do tâm linh : Kiều bị ám ảnh bởi định mệnh dành cho những người tài sắc nên đã chủ động tìm đến với tình yêu để chống lại định mệnh : “Sống làm vợ khắp người ta, – Khéo thay thác xuống làm ma không chồng”. Ta hiểu vì sao Kiều nói với Kim Trọng như để thanh minh về sự chủ động của mình : “Bây giờ rõ mặt đôi ta, – Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao ?” ...

Lễ thề nguyện đã diễn ra rất chóng vánh nhưng rất trang nghiêm, thiêng liêng. HS có dịp hiểu được cách ứng xử trong tình yêu của người xưa.

Đoạn trích này có liên hệ với các đoạn khác trong *Truyện Kiều*, ví dụ như đoạn *Trao duyên*. Những hình ảnh “đốt lò hương ấy, so tơ phím này” mà Kiều nhớ đến trong khi nói với Thuý Vân chính là những hình ảnh có thực trong đêm thề nguyện này. Ám ảnh ở Kiều về chiêm bao, tức là tính chất hư ảo, mong manh của tình yêu chính là do những ám ảnh hình thành từ nhỏ cũng như sau sự kiện gặp nấm mồ Đạm Tiên, Kiều luôn nghĩ về sự bất hạnh của mình.

2. Về nghệ thuật

Đoạn trích dùng hai loại ngôn ngữ, ngôn ngữ tả, kể của tác giả và ngôn ngữ nhân vật, nhưng chủ yếu là ngôn ngữ tác giả. Tác giả đã đặc tả không khí khẩn trương, gấp gáp, vội vã nhưng vẫn trang nghiêm, thiêng liêng. Đường như cơn bão tố sắp tràn đến vùi dập tình yêu của họ nên mọi chuyện rất vội vàng.

II - HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Câu 1. Tác giả dùng hai lần chữ “vội”, một lần chữ “xăm xăm”, một lần chữ “băng”. Nhịp điệu khẩn trương của cuộc thể nguyện đã được tác giả tô đậm bằng những chữ này. Kiều như tranh đua với thời gian và định mệnh đang ám ảnh mà cũng vì tình yêu với Kim Trọng mà Kiều vội vã đến với chàng Kim. Đây là một nét mới trong cách nhìn tình yêu của Nguyễn Du. Thông thường, quan niệm Nho giáo cho rằng trong quan hệ nam nữ, bao giờ người con trai cũng phải đóng vai trò chủ động. Nhưng ở đây, Nguyễn Du đã nhấn mạnh sự chủ động của Kiều, người con gái. Nhà thơ có cái nhìn vượt trước thời đại.

Câu 2. Không gian đêm thần tiên, hư ảo được tả bằng các hình ảnh ánh trăng nhạt thưa, ngọn đèn hiu hắt, tiếng bước chân nhẹ nhàng tạo ấn tượng cho Kim Trọng như đang sống trong mơ. Không gian như cần thêm ánh sáng, cần thêm hương thơm và sự ấm áp. Đó là không gian đẹp, nhưng có cảm giác hư ảo, không có thực, con người rất cô đơn giữa trời đất bao la.

Câu 3. Đoạn trích cho thấy tình yêu của hai người là rất cao đẹp và thiêng liêng. Lời thề của họ được vầng trăng chứng giám. Đoạn *Trao duyên* là sự tiếp tục một cách logic quan niệm và cách nhìn tình yêu của Thuý Kiều, ngược lại đoạn trích này cũng góp phần để hiểu đúng đoạn *Trao duyên*, vì đây là một kỉ niệm đẹp đối với Kiều và Kiều sẽ nhớ lại những chi tiết trong đêm thề nguyện thiêng liêng này.